

Phú Thọ, ngày 23 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2026/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (BV B1). Địa chỉ: Tòa nhà H, D N, phường B, TP Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Lý Hoài V – Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C – Giám đốc BV B1- Đ.

Ủy quyền lại: Ông Phạm Văn N – Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: A, Xã Đ, phường K, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ C, (phường T, TP H cũ), nay là phường H, tỉnh Phú Thọ.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0232200008700 Ngày 04/8/2022 và Giấy nhận nợ số 0232200008700001 ngày 11/8/2022. Anh Nguyễn Văn G phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/3/2026 là: 648,567,350 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, ba trăm năm mươi đồng), cụ thể theo từng hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ như sau: Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá

nhân số 0232200008700 ngày 04/8/2022:

- Dư nợ gốc : 600,091,206 đồng
- Lãi trong hạn : 45,621,425 đồng
- Lãi quá hạn : 2,854,719 đồng

Kể từ ngày 14/3/2026 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0232200008700 Ngày 04/8/2022 và Giấy nhận nợ số 0232200008700001 ngày 11/8/2022 giữa Ngân hàng TMCP B (BV B1) và anh Nguyễn Văn G nhưng phải phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp anh Nguyễn Văn G không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B (BV B1) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, nhà, công trình xây dựng khác, rừng trồng, vườn cây, các tài sản khác gắn liền với đất (kể cả trường hợp tài sản này hình thành trong tương lai) tại: thửa đất số 37, tờ bản đồ số: 18, tại địa chỉ: Tổ B, Phường T, Thị Xã H, Tỉnh Hòa Bình (Tổ dân phố số C, phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình) (nay là Phường H, tỉnh Phú Thọ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 894675, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 0544 QSDĐ/TT do UBND Thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Hòa Bình cấp ngày 29/09/2003. Ngày 24/05/2022 tại mục Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố H xác nhận đã tặng cho ông Nguyễn Văn G.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết nợ tại Ngân hàng TMCP B (BV B1) thì ông Nguyễn Văn G vẫn phải tiếp tục nghĩa vụ trả hết số tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP B (BV B1).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn G tự nguyện chịu 14.971.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm bảy mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP B (BV B1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền 14.744.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai tạm ứng án phí số 0000306 ngày 14/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân: THẨM PHÁN

- TAND, VKSND KV12-PT;
- VKSND KV12-PT;
- THA DS tỉnh PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thành Niên

